TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 14/7/2026
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Huế

Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐST- HNGĐ ngày 29/6/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm V, xã T, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040197003981. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Thế T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040096008799. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thế T kết hôn vào ngày 05/10/2023 do hai bên tự nguyện tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau kết hôn 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Thế T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Phương M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Hoàng Thế T:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Phương M kết hôn vào ngày 05/10/2023 do hai bên tự nguyện tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được gần 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không quan tâm, liên lạc với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng Thế T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ: Anh Hoàng Thế T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn anh Hoàng Thế T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An do đó Toà án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và chị Nguyễn Thị Phương M và anh Hoàng Thế T là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Nay là xã T, tỉnh

Nghệ An) vào ngày 05/10/2023. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 7/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Nay chị Nguyễn Thị Phương M yêu cầu ly hôn thì anh Hoàng Thế T cũng đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương M và anh Hoàng Thế T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó xử cho chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn với anh Hoàng Thế T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn anh Hoàng Thế T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu 300.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn)* theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E, Số 0003628 ngày 18/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng